|  |
| --- |
| **Phụ lục** |
| **TIẾP THU Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH** *(Kèm theo Báo cáo số 315 /BC-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*  |

| **STT** | **Ý KIẾN THẨM TRA CÁC BAN HĐND TỈNH** | **Ý KIẾN TIẾP THU CỦA UBND TỈNH** |
| --- | --- | --- |
| **I** | **Ý KIẾN CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH** |  |
| **1** | **Về chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công**  |  |
| **1.1** | **Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Kè hai bên bờ suối Đăk Ter (Đoạn từ cầu Đăk Tíu đến làng Mô Pả) huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum([[1]](#footnote-1))** |  |
|  | Chỉ đạo đơn vị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư theo quy định; biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*chủ đầu tư*) đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư theo quy định. Đồng thời, UBND tỉnh đã biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định. |
| **1.2** | **Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Kè chống sạt lở bờ suối Đăk Ter, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum([[2]](#footnote-2))** |  |
|  | Báo cáo về tiến độ triển khai thực hiện dự án, khả năng thực hiện và giải ngân vốn theo kế hoạch. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh báo cáo như sau:- Dự án Kè chống sạt lở bờ suối Đăk Ter, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum do UBND huyện Tu Mơ Rông làm chủ đầu tư đã được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 17/4/2020 với tổng mức đầu tư dự án là 49.500 triệu đồng, trong đó: Nguồn vốn ngân sách Trung ương 40.5778 triệu đồng (*Nguồn dự phòng chung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 giai đoạn 2016-2020* *là 20.000 triệu đồng, nguồn vốn Chương trình 30a năm 2020 tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 là 20.578 triệu đồng*), nguồn vốn ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác là 8.922 triệu đồng. Thời gian thực hiện là từ năm 2020-2021.- Kế hoạch vốn đã được bố trí đến nay là 40.578 triệu đồng *(gồm: nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 20.000 triệu đồng; nguồn vốn chương trình 30a năm 2020 là 20.578 triệu đồng)*. Lũy kế đến ngày 30/9/2021, đã giải ngân được 35.775,355 triệu đồng([[3]](#footnote-3))*,* đạt 88,2% so với kế hoạch vốn được giao*.* - Dự kiến đến ngày 31/12/2021, giải ngân 100% số vốn được giao thuộc niên độ năm 2021, bao gồm bổ sung 1.439,62 triệu đồng. |
|  | Đề nghị biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định. |
| **1.3** | **Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục` vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum([[4]](#footnote-4))** |  |
|  | Báo cáo hiện trạng khu đất xây dựng bổ sung, diện tích các loại rừng, trong đó diện tích rừng, đất lâm nghiệp phải chuyển đổi theo quy định; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh báo cáo như sau:- Trên cơ sở đối chiếu Bản đồ kết quả kiểm kê rừng năm 2014; bản đồ theo dõi diễn biến rừng tại Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2020, hiện trạng khu đất như sau:+ Vị trí dự án điều chỉnh bổ sung: Nằm tại một phần các khoảnh 2, 3, 5 – Tiểu khu 667, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.+ Trạng thái: Đất trống (DT1, DT2), đất nông nghiệp (NN), đất khác (ĐKH).+ Chức năng ba loại rừng: Có khoảng 1,23 ha (trạng thái NN) thuộc quy hoạch chức năng sản xuất; còn lại nằm ngoài diện tích ba loại rừng.+ Chủ quản lý: UBND xã Mô Rai.Diện tích đề nghị điều chỉnh tăng thêm (31 ha) là đất không có rừng, không ảnh hưởng đến diện tích rừng tự nhiên hiện có, hầu hết nằm ngoài diện tích quy hoạch ba loại rừng. Do đó, việc triển khai thực hiện dự án tại khu vực này phù hợp với Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan.Dự án đã được UBND huyện Sa Thầy cập nhật, đưa vào Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2022. Hiện đang lấy ý kiến và trình phê duyệt theo quy định. |
|  | Việc điều chỉnh mục tiêu, quy mô của dự án gắn với đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân và bố trí dân cư, đề nghị đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh báo cáo như sau:Dự án thực hiện theo Luật Đầu tư công từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ và ngân sách huyện. Đối với ngân sách huyện *(nguồn thu sử dụng đất)*, trong kế hoạch trung hạn và hàng năm, UBND huyện Sa Thầy đã trình HĐND cùng cấp bố trí kinh phí đảm bảo để thực hiện. Mục tiêu của dự án ngoài việc tạo quỹ đất để bố trí cho các hộ dân tại chỗ còn bố trí đất ở cho công nhân nhà máy, hình thành cơ sở hạ tầng nhằm thu hút đầu tư theo Quyết định số 57/2018/QĐ-TTg ngày 17/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; đồng thời khai thác, nâng cao hiệu quả nguồn lực từ đất đai, góp phần xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội khu vực biên giới. |
| **2** | **Dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch vay, trả nợ 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Kon Tum ([[5]](#footnote-5))** |  |
|  | Tại Biểu số 02 kèm theo dự thảo nghị quyết, đề nghị biên tập lại nội dung *“Dự phòng kế hoạch vay cho các dự án dự kiến phát sinh mới”* cho phù hợp. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh biên tập lại nội dung tại Biểu số 02 kèm theo Nghị quyết thành ***“Mức dư nợ vay của ngân sách địa phương còn lại được vay cho các dự án phát sinh mới”.*** |
|  | Đối với Dự án cải thiện cơ sở hạ tầng môi trường đô thị giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu thành phố Kon Tum, tại Biểu số liệu, đề nghị làm rõ vì sao địa phương không phải trả lãi và phí vay trong cả giai đoạn 2021-2025 *(trong khi cơ chế tài chính tại Biểu kèm theo dự thảo nghị quyết vẫn xác định tỷ lệ Lãi và các loại phí vay tương ứng 2%, 0,25%)*. | **UBND tỉnh báo cáo như sau**: Theo Đề xuất Dự án, lãi suất trên khoản vay áp dụng cho các nước đang phát triển là 0%, Chính phủ Phần Lan sẽ thanh toán lãi vay, phí liên quan đến khoản vay. Như vậy, trong giai đoạn 2021-2025, dự án này địa phương không phải trả lãi, phí liên quan. Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã biên tập lại tỷ lệ Lãi và các loại phí vay của Dự án này tại Biểu số 02 kèm theo Nghị quyết. |
|  | Đối chiếu số liệu giữa kế hoạch vay trả nợ công giai đoạn 2021-2025 theo dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp chuyên đề và Nghị quyết số 70/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 có sự chênh lệch số liệu về kế hoạch vay, trả nợ vay (gốc) giai đoạn 2021-2025, đề nghị báo cáo làm rõ. | **\* UBND tỉnh có ý kiến như sau:** Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum được vay không vượt quá **650.000 triệu đồng** *(tương ứng không vượt quá 20% số thu NSĐP được hưởng theo phân cấp)*. Tại thời điểm xây dựng Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 70/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến chỉ tiêu vay, trả nợ cho 04 dự[[6]](#footnote-6) án vay lại nguồn vốn nước ngoài của Chính phủ với mức vay khoảng **205.739 triệu đồng**. Tuy nhiên, đến thời điểm xây dựng kế hoạch vay, trả nợ 05 năm giai đoạn 2021-2025, ngoài 04 dự án đã dự kiến mức vay ở chỉ tiêu vay, trả nợ tại Kế hoạch tài chính 05 năm nêu trên, địa phương dự kiến phát sinh vay mới 04 dự án[[7]](#footnote-7) mới có sức lan tỏa và tác động lớn đến phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và đã được cấp có thẩm quyền thống nhất, các dự án phát sinh với mức vay khoảng **335.530 triệu đồng**. Theo đó, mức vay, trả nợ vay theo Kế hoạch vay, trả nợ 05 năm giai đoạn 2021-2025 có sự chênh lệch so với Nghị quyết số 70/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh những vẫn đảm bảo khoảng vay theo quy định. |
|  | Bổ sung phần căn cứ Nghị quyết số 79/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. |
|  | Đề nghị biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản. |
| **3** | **Dự thảo Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum năm 2021([[8]](#footnote-8))** |  |
|  | Chỉ đạo rà soát, quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế ngân sách, UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành liên quan hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định. |
|  | Tại Khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết, đề nghị biên tập như sau: *“3. Bãi bỏ điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 và kéo dài thời gian thực hiện một số Nghị quyết của HĐND tỉnh Kon Tum.”* |
|  | Đề nghị biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. |
| **4** | **Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kon Tum([[9]](#footnote-9))** |  |
|  | - Đề nghị biên tập Điều 1 dự thảo Nghị quyết như sau: *“ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kon Tum* *Sửa đổi, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư trung hạn nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 của huyện Ia H‘Drai, Kon Plông và Tu Mơ Rông tại Phụ lục số 05, Phụ lục số 07 Điều 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kon Tum (Chi tiết tại phụ lục đính kèm).”* | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã biên tập, hoàn thiện lại Điều 1 dự thảo Nghị quyết như sau:*“ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kon Tum* *Sửa đổi, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư trung hạn nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 của huyện Ia H‘Drai, Kon Plông và Tu Mơ Rông tại Phụ lục số 05, Phụ lục số 07 Điều 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kon Tum (Chi tiết tại phụ lục đính kèm).”* |
|  | Đề nghị biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định. |
| **5** | **Dự thảo Nghị quyết Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2021 và các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum (bổ sung) ([[10]](#footnote-10))** |  |
|  | Căn cứ Khoản 6 Điều 46 Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, không trình Hội đồng nhân dân tỉnh danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất mà chưa bố trí vốn để thực hiện trong năm kế hoạch. Đồng thời, chỉ đạo tổng hợp danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật đất đai và dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2022, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định. | Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh loại bỏ dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 51 (Kon Đào – Văn Lem) và sẽ trình HĐND tỉnh khi dự án được bố trí vốn |
|  | Đề nghị biên tập lại tiêu đề dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với tên Kỳ họp HĐND và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định. | Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo quy định. |
| **6** | **Dự thảo Nghị quyết về bổ sung dự án trong kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) cấp tỉnh([[11]](#footnote-11))** |  |
|  | Rà soát, cân đối chỉ tiêu sử dụng đất trên địa bàn các huyện, thành phố phù hợp kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt và nhu cầu sử dụng cho các dự án, công trình; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu về chỉ tiêu sử dụng đất; hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục liên quan theo quy định trước khi cập nhật và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện để tổ chức thực hiện theo quy định. | Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu về chỉ tiêu sử dụng đất; chỉ đạo hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục liên quan theo quy định. |
|  | Chỉ đạo bổ sung đánh giá tác động, ảnh hưởng đến môi trường của các dự án trước khi quyết định cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện để tổ chức thực hiện. | Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị, địa phương bổ sung đánh giá tác động, ảnh hưởng đến môi trường của các dự án trước khi quyết định cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất |
|  | Đề nghị biên tập lại tiêu đề dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với tên Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. | Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách, UBND tỉnh hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh theo quy định. |
| **7** | **Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục nhà, đất của các cơ quan, đơn vị phải di dời theo quy hoạch trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum([[12]](#footnote-12))** |  |
|  | Tiếp tục chỉ đạo, rà soát và trình cấp thẩm quyền xem xét thông qua danh mục nhà, đất phải di dời theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh Kon Tum đảm bảo đúng quy định và đồng bộ. | **UBND tỉnh báo cáo như sau**: Thực hiện Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 21/TB-TTHĐND ngày 20/9/2021, UBND tỉnh đã có Văn bản số 3473/UBND-KTTH ngày 28/9/2021 chỉ đạo các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố căn cứ quy định tại Điều 21 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan, tiếp tục rà soát, lập danh mục nhà, đất thuộc phạm vi quản lý thuộc diện phải di dời theo quy hoạch, gửi về Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh danh mục nhà, đất phải di dời theo quy hoạch theo đúng quy định. |
|  | Rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định. |
| **8** | **Dự thảo Nghị quyết phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2021 tỉnh Kon Tum([[13]](#footnote-13))** |  |
|  | Điều chỉnh tên gọi dự thảo nghị quyết cho đảm bảo theo Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020, biên tập như sau: *“Phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2021 tỉnh Kon Tum”.* | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã điều chỉnh tên gọi dự thảo nghị quyết cho đảm bảo theo Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 09/12/2020, cụ thể như sau: *“Phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2021 tỉnh Kon Tum”.* |
|  | Đối với việc đầu tư dự án từ nguồn thu tiền sử dụng đất, trên cơ sở tiến độ nguồn thu tiền sử dụng đất thực tế, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện theo đúng quy định. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành chuyên môn và chủ đầu tư thực hiện đầu tư dự án từ nguồn thu tiền sử dụng đất trên cơ sở tiến độ nguồn thu tiền sử dụng đất thực tế, đảm bảo đúng các quy định hiện hành. |
|  | Chỉ đạo các đơn vị đã được bố trí kế hoạch vốn[[14]](#footnote-14) khẩn trương triển khai thực hiện và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn theo đúng kế hoạch. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị đã được bố trí kế hoạch vốn khẩn trương triển khai thực hiện và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn theo đúng kế hoạch. |
|  | Đề nghị biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định. |
| **9** | **Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2021 và kế hoạch năm 2020 kéo dài([[15]](#footnote-15))** |  |
|  | Báo cáo làm rõ những dự án phải điều chỉnh kế hoạch vốn đã bố trí từ đầu năm | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh báo cáo rõ như sau:Trên cơ sở tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đến thời điểm hiện nay và ước thực hiện đến 31/12/2021, tổng số vốn của các chương trình, dự án không có khả năng giải ngân hết đề nghị điều chuyển cho dự án khác có nhu cầu với tổng mức vốn là 69.133,008 triệu đồng, cụ thể:- 07 dự án hoàn thành thừa vốn với tổng kế hoạch thừa là 1.890,066 triệu đồng.- 13 dự án, nhiệm vụ dự kiến đến hết thời gian giải ngân theo quy định, không có khả năng giải ngân hết vốn là 67.242,942 triệu đồng. (*Chi tiết cụ thể các dự án điều chỉnh kế hoạch vốn tại biểu kèm theo*) |
|  | Đối với các dự án được điều chuyển vốn, đề nghị chủ đầu tư cam kết chịu trách nhiệm trong việc thực hiện, giải ngân hoàn thành đúng tiến độ vốn được giao. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các chủ đầu tư được điều chuyển vốn thực hiện, giải ngân hoàn thành đúng tiến độ vốn được giao. |
|  | Đề nghị biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định. |
| **10** | **Dự thảo Nghị quyết phân bổ nguồn vốn Trung ương bổ sung kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021([[16]](#footnote-16))** |  |
|  | Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả nguồn kinh phí phân bổ đảm bảo nội dung, thứ tự ưu tiên theo hướng dẫn của Trung ương | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả nguồn kinh phí phân bổ đảm bảo nội dung, thứ tự ưu tiên theo hướng dẫn của Trung ương |
| **11** | **Dự thảo Nghị quyết về việc giảm mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng (đối với phương tiện ra, vào các cửa khẩu) trong Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y tỉnh Kon Tum do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19([[17]](#footnote-17))** |  |
|  | Làm rõ cơ sở đề xuất và xác định tỷ lệ giảm bình quân (30%) mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng (đối với phương tiện ra, vào các cửa khẩu) trong Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y tỉnh; thời gian giảm mức thu phí: kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực cho đến hết ngày 31/3/2022 | **UBND tỉnh báo cáo giải trình như sau**:*- Về cơ sở đề xuất tỷ lệ giảm:* Ngày 24 tháng 6 năm 2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 47/2021/TT-BTC về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; trong đó tại mục 28 Khoản 1 Điều 1 Bộ Tài chính giảm **10% đến 30%** mức thu Phí sử dụng đường bộ thu đối với xe ô tô kinh doanh vận tải của doanh nghiệp kinh doanh vận tải, hợp tác xã kinh doanh vận tải, hộ kinh doanh vận tải và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 (06 tháng); khoản phí này có tính chất tương đồng với Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng (đối với phương tiện ra, vào các cửa khẩu) trong Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y được quy định tại mục I phần B *(Phí thuộc lĩnh vực công nghiệp, thương mại, đầu tư xây dựng)* của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.Trên cơ sở đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (Tại Văn bản số 699/BQLKKT-KHTH ngày 02/8/2021, trong đó, đơn vị thống nhất đề xuất mức giảm 30%) và quy định tại Thông tư số 47/2021/TT-BTC nêu trên, để kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong bối cảnh dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, kéo dài và phù hợp với mức giảm của Trung ương quy định tại Thông tư 47/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính nêu trên (06 tháng), Sở Tài chính đã tổng hợp, **đề xuất giảm 30% mức thu phí** sử dụng công trình kết cấu hạ tầng (đối với phương tiện ra, vào các cửa khẩu) trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y quy định tại mục I phần B (Phí thuộc lĩnh vực công nghiệp, thương mại, đầu tư xây dựng) của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum là phù hợp. *- Về thời gian áp dụng****:*** Dự kiến kỳ họp chuyên đề HĐND tỉnh khóa XII tổ chức trong tháng 10 năm 2021, nếu áp dụng mức giảm đến 31/12/2021, thì thời gian còn lại của năm 2021 được áp dụng chỉ 02 tháng sau khi Nghị quyết ban hành (về thực tiễn thời gian áp dụng chưa được nhiều trong việc hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong bối cảnh dịch Covid-19), trong khi thời gian Bộ Tài chính quy định áp dụng giảm mức thu một số phí, lệ phí **là 6 tháng** (từ 01/7/2021 đến 31/12/2021) theo Thông tư số 47/2021/TT-BTC nêu trên.Để đảm bảo tương đồng với thời gian áp dụng mức giảm mức thu phí tương đồng với thời gian áp dụng tại Thông tư 47/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính nêu trên (khoảng 06 tháng), việc đề xuất thời gian giảm mức thu phí kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực (tháng 10 năm 2021) cho đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022 (khoảng 6 tháng) là phù hợp.Bên cạnh đó, dự toán thu được giao năm 2021 là **6.000 triệu đồng**; thực hiện thu 9 tháng đầu năm 2021 được **12.579 triệu đồng**; ước thực hiện năm 2021 đạt **15.400 triệu đồng** *(sau khi loại trừ khoảng thu giảm 30% để hỗ trợ các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 là ước thực hiện là* ***10.780 triệu đồng****)*, vượt dự toán được giao năm 2021. Do đó, việc giảm 30% mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng *(đối với phương tiện ra, vào các cửa khẩu)* trong Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y tỉnh sẽ không ảnh hưởng đến chỉ tiêu thu năm 2021. Bên cạnh đó, việc giảm mức thu phí nêu trên nhằm hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực công, nông nghiệp, vận tải lưu thông qua Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y trong giai đoạn bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. |
|  | Đề nghị rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. |
| **12** | **Dự thảo Nghị quyết Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2021-2022 và không thu học phí học kỳ I năm học 2021-2022 thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum([[18]](#footnote-18))** |  |
|  | Theo Điều 17 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP chỉ quy định “...không thu học phí trong thời hạn nhất định đối với trẻ em học mẫu giáo...”; tuy nhiên, tại Điều 2, dự thảo Nghị quyết quy định “Không thu học phí học kỳ I năm học 2021-2022 đối với trẻ em học mầm non[[19]](#footnote-19)”, đề nghị báo cáo làm rõ thêm về nội dung này. Ban Kinh tế - Ngân sách xét thấy, trong tình hình dịch bệnh Covid-19 và điều kiện thực tế của địa phương, đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định không thu học phí đối với trẻ em mầm non. | **UBND tỉnh có ý kiến như sau:** Theo Luật Giáo dục năm 2019, **giáo dục mầm non gồm** **giáo dục nhà trẻ và giáo dục mẫu giáo.** Điều 17 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định “... không thu học phí trong thời hạn nhất định đối với **trẻ em học mẫu giáo...**”.Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định “Không thu học phí học kỳ I năm học 2021-2022 đối với **trẻ em học mầm non...”** *(thêm đối tượng không thu học phí là trẻ em học nhà trẻ công lập so với Điều 17 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP).* UBND tỉnh đề xuất không thu học phí đối với trẻ em học nhà trẻ công lập, xuất phát từ chỉ đạo của Trung ương([[20]](#footnote-20)) trong tình hình bệnh dịch Covid-19 ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế - xã hội và thu nhập của Nhân dân. Mặt khác, hiện nay tỷ lệ huy động trẻ em nhà trẻ đến trường của tỉnh còn thấp (năm học 2020-2021 tỷ lệ huy động trẻ em nhà trẻ ra lớp của tỉnh 16,8%, tỷ lệ huy động chung cả nước là 28,2%). Việc không thu học phí góp phần huy động tăng trẻ em nhà trẻ ra lớp (kinh phí cấp hỗ trợ các cơ sở giáo dục có đối tượng này khoảng 226 triệu đồng/học kỳ). Thực tế, nhiều tỉnh, thành phố đã ban hành chính sách không thu học phí, trong đó có đối tượng trẻ em nhà trẻ công lập([[21]](#footnote-21)).  |
|  | Đề nghị rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định. |
| **13** | **Dự thảo Nghị quyết về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum([[22]](#footnote-22))** |  |
|  | Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các hồ sơ thủ tục theo đúng quy định trước khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu liên quan đến các dự án nêu trên | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các hồ sơ thủ tục theo đúng quy định trước khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác |
| **14** | **Dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum([[23]](#footnote-23))** |  |
|  | Căn cứ theo Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, nguồn vốn đầu tư công ngân sách địa phương được giao, đề nghị làm rõ thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định (dự án chuyển tiếp, khởi công mới, đối ứng dự án ngân sách trung ương,…), đảm bảo phát huy hiệu quả đầu tư. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh báo cáo rõ như sau:- Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 cho các cơ quan, đơn vị và địa phương đã được UBND tỉnh trình bày cụ thể tại khoản 2 Mục III Phần II của Phụ lục Báo cáo kèm theo Tờ trình số 180/TTr-UBND ngày 08/10/2021 của UBND tỉnh. - Đối với các dự án chuyển tiếp: Phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương đã được UBND tỉnh rà soát, ưu tiên bố trí cho các dự án chuyển tiếp. Trong đó, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh bố trí đủ kế hoạch vốn để đầu tư hoàn thành các dự án chuyển tiếp đã quá thời hạn bố trí vốn ngay từ kế hoạch đầu tư công năm 2021 (*Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 09/12/2020*) nhằm hoàn thành sớm các dự án này, phát huy hiệu quả đầu tư, giảm tối đa thời gian bố trí vốn. - Đối với việc đối ứng dự án ngân sách trung ương: Trong từng nguồn vốn đầu tư, UBND tỉnh đã bố trí vốn để đối ứng các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, cơ bản đảm bảo theo nhu cầu vốn của các dự án, cụ thể: (1) Nguồn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước bố trí khoảng 380 tỷ đồng; (2) Nguồn thu xổ số kiến thiết đối ứng khoảng 5,4 tỷ đồng; (3) Nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác đối ứng khoảng 923 tỷ đồng.- Đối với các dự án khởi công mới: Vì phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương đã được bố trí đảm bảo theo nguyên tắc, tiêu chí quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương nên căn cứ vào khả năng cân đối kế hoạch vốn hàng năm, UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh phân bổ vốn để khởi công mới các dự án trong kế hoạch đầu tư công hằng năm đủ điều kiện bố trí vốn theo quy định. |
|  | Báo cáo cụ thể số lượng dự án, công trình phát sinh tăng/giảm so với Nghị quyết số 69/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020[[24]](#footnote-24) | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh báo cáo rõ như sau:So với dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 thì phương án phân bổ đợt này có bổ sung danh mục bố trí vốn để thực hiện 03 nhiệm vụ, 03 dự án chuẩn bị đầu tư và 15 dự án bố trí vốn thực hiện, trong đó:- Có 05 dự án đầu tư từ nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước và 10 dự án đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác.- Đưa ra khỏi kế hoạch 02 dự án, trong đó có 01 dự án đầu tư từ nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước và 01 dự án đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác. - Chuyển 03 dự án từ bố trí vốn khởi công mới sang bố trí vốn chuẩn bị đầu tư; trong đó có 02 dự án đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết và 01 dự án đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác. (*Chi tiết danh mục, thông tin các dự án có tại biểu kèm theo*). |
|  | Báo cáo làm rõ việc dự thảo Nghị quyết không đề cập đến tỷ lệ dự phòng của nguồn vốn xổ số kiến thiết; tỷ lệ trích dự phòng các nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh báo cáo rõ như sau:**- Về việc không đề cập đến tỷ lệ dự phòng của nguồn vốn xổ số kiến thiết:**Hiện nay, theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương thì không quy định tỷ lệ dự phòng trong từng nguồn vốn; cũng như không quy định tỷ lệ dự phòng chung trong kế hoạch đầu tư công trung hạn([[25]](#footnote-25)). Mặt khác, vì tổng nguồn thu xổ số kiến thiết dự kiến trong giai đoạn 2021-2025 **không lớn (486 tỷ đồng),** trong khi nhu cầu đầu tư của các dự án có sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư là tương đối lớn (*như dự án Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum từ bệnh viện hạng II lên bệnh viện hạng I quy mô 750 giường bệnh (giai đoạn 2) mới chỉ dự kiến bố trí được khoảng 158,7 tỷ đồng từ nguồn thu xổ số kiến thiết so với tổng mức đầu tư của dự án là 274 tỷ đồng*), nên Ủy ban nhân dân tỉnh không đề xuất để dự phòng đối với nguồn vốn này.Trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn, trường hợp phát sinh các dự án cần phải bổ sung nhu cầu vốn đầu tư hoặc phát sinh các dự án mới chưa có trong kế hoạch cần triển khai thực hiện, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo rà soát, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trì từ các nguồn dự phòng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh (*dự kiến để dự phòng 926 tỷ đồng*).**- Về tỷ lệ trích dự phòng các nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025:** Tổng nguồn dự phòng các nguồn vốn đầu tư công cấp tỉnh quản lý là 926 tỷ đồng, chiếm 9,65% tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương. Nếu không tính số vốn phân cấp cho các huyện, thành phố (*2.186,8 tỷ đồng*) thì tỷ lệ nguồn dự phòng so với kế hoạch vốn bố trí cho các nhiệm vụ, dự án do cấp tỉnh quản lý là 12,5%. Cụ thể tỷ lệ phần dự phòng trong cơ cấu từng nguồn vốn như sau:+ Dự phòng nguồn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước là 100 tỷ đồng, chiếm 6,22% tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước do cấp tỉnh quản lý.+ Dự phòng nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác là 826 tỷ đồng, chiếm 16% tổng số nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác do cấp tỉnh quản lý.Tỷ lệ nguồn dự phòng dự kiến nêu trên cơ bản đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư của các nhiệm vụ, dự án phát sinh trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh. |
|  | Đề nghị biên tập câu từ, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã biên tập câu từ, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định. |
| **15** | **Dự thảo Nghị quyết phân bổ chi tiết kế hoạch vốn hỗ trợ hợp tác với Lào và Campuchia năm 2021([[26]](#footnote-26))** |  |
|  | Đề nghị biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định. |
| **16** | **Dự thảo Nghị quyết dự kiến phương án phân bổ Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2022 tỉnh Kon Tum** |  |
|  | - Biên tập lại Điều 1, dự thảo nghị quyết:“**Điều 1**. Thông qua dự kiến phương án phân bổ Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2022 tỉnh Kon Tum *(có Báo cáo dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2022 tỉnh Kon Tum kèm theo)*.”- Chỉ đạo chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương dự kiến khởi công mới trong năm 2022 khẩn trương hoàn thiện hồ sơ chuẩn bị đầu tư đảm bảo dự án đủ điều kiện được phân bổ vốn trong năm 2022.- Hoàn thiện hồ sơ, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định. Đồng thời, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 theo chỉ đạo của Chính phủ. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh biên tập lại Điều 1, dự thảo nghị quyết như sau: “**Điều 1**. Thông qua dự kiến phương án phân bổ Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2022 tỉnh Kon Tum *(có Báo cáo dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2022 kèm theo)*.” Đồng thời, chỉ đạo chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương dự kiến khởi công mới trong năm 2022 khẩn trương hoàn thiện hồ sơ chuẩn bị đầu tư đảm bảo dự án đủ điều kiện được phân bổ vốn trong năm 2022; Hoàn thiện hồ sơ, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 theo chỉ đạo của Chính phủ. |
| **II** | **Ý KIẾN CỦA BAN PHÁP CHẾ** |  |
| **1** | **Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.** |  |
|  | Điều chỉnh mức phụ cấp các chức danh: Văn phòng Đảng ủy; Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cao hơn các chức danh khác; nâng mức phụ cấp của Nhân viên Thú y bằng với mức các chức danh còn lại.  | - Tiếp thu ý kiến của Ban Pháp chế, UBND tỉnh rà soát, điều chỉnh như sau:-Điều chỉnh tăng mức phụ cấp đối với chức danh Nhân viên Thú y từ 0,84 lên 0,9 (*tăng 0,06*). - Đối với chức danh Văn phòng Đảng ủy; Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Văn thư – Lưu trữ - Thủ quỹ đề xuất giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết. Vì các chức danh trên có mức phụ cấp cao hơn hoặc tương đương các chức danh khác. Đồng thời tổng hệ số phụ cấp sau khi điều chỉnh tăng hệ số phụ cấp đối với chức danh Nhân viên Thú y đã đảm bảo theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP. Nếu tiếp tục điều chỉnh tăng hệ số phụ cấp đối với chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và chức danh Văn thư – Lưu trữ- Thủ quỹ sẽ vượt tổng mức khoán quỹ phụ cấp được giao theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP[[27]](#footnote-27). |
|  | Sửa khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết (*sửa đổi khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 36*) thành: "Khoán kinh phí hỗ trợ hoạt động cho mỗi thôn, tổ dân phố 20.000.000 đồng/thôn, tổ dân phố/ năm. Việc chi kinh phí hỗ trợ trong phạm vi mức khoán này do HĐND cấp xã quyết định, không bao gồm chức danh Bí thư, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng Ban công tác mặt trận và Thôn đội trưởng. Ngoài mức khoán kinh phí hỗ trợ hoạt động nêu trên, tùy theo điều kiện khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trình cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ bổ sung kinh phí hoạt động cho phù hợp với nhiệm vụ thực tế được giao”. | Tiếp thu ý của Ban Pháp chế, UBND tỉnh điều chỉnh lại Dự thảo Nghị quyết. |
|  | Sửa Điều 5. Mức phụ cấp đối với Thôn đội trưởng và mức chi bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố thành: “*Mức phụ cấp hàng tháng đối với Thôn đội trưởng bằng 0,5 lần mức lương cơ sở*”. | Tiếp thu ý của Ban Pháp chế, UBND tỉnh điều chỉnh lại Dự thảo Nghị quyết. |
|  | Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, sau khi có ý kiến thống nhất của cấp ủy, Hội đồng nhân dân cấp xã và ý kiến của cấp huyện, quyết định bố trí các chức danh cho phù hợp (*Khoản 1, Điều 1, dự thảo Nghị quyết sửa đổi*).  | Cơ bản tiếp thu ý kiến của Ban Pháp chế, tuy nhiên để thuận lợi việc tổ chức triển khai thực hiện đề xuất không quy định cụ thể việc UBND cấp xã bố trí chức danh không chuyên trách “*sau khi có ý kiến thống nhất của cấp ủy, Hội đồng nhân dân cấp xã và ý kiến của cấp huyện*”. UBND tỉnh đề xuất điều chỉnh lại như sau:“3*.* ***Sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ và tùy vào điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí các chức danh cho phù hợp*** *(trong đó cấp xã loại 1, xã biên giới được bố trí 02 người hoạt động không chuyên trách đảm nhiệm chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự) nhưng đảm bảo không vượt quá số lượng người hoạt động không chuyên trách quy định tại khoản 2 điều này và mức khoán quỹ phụ cấp quy định tại Khoản 5 Điều 2, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố*.” |
|  | Đề nghị sửa đổi nội dung quy định: “Mức chi bồi dưỡng đối với người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố là 100.000 đồng/người/ngày. Căn cứ vào các khoản thu từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể, mức khoán kinh phí hoạt động cho mỗi thôn, tổ dân phố được quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết này và từ các nguồn quỹ khác (nếu có), Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức chính trị - xã hội tùy theo tình hình cụ thể trên địa bàn để thực hiện việc chi trả theo đúng quy định.” thành “2. Mức chi bồi dưỡng đối với người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố là 100.000 đồng/người/ngày. Căn cứ vào các khoản thu từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác (nếu có), Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức chính trị - xã hội tùy theo tình hình cụ thể trên địa bàn để thực hiện việc chi trả theo đúng quy định”.  | Tiếp thu ý của Ban Pháp chế, UBND tỉnh điều chỉnh lại Dự thảo Nghị quyết. |
|  | Biên tập lại khoản 1, Điều 2 về tổ chức thực hiện theo dự thảo Nghị quyết sửa đổi như sau: “*1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện.*”  | ***UBND tỉnh giải trình như sau:*** - Tại Khoản 1, Điều 21, Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh “*Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các nội dung quy định tại các điểm a, b và c khoản 1, các điểm d, đ và e khoản 2, các khoản 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 19 của Luật này và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh*”. Tại khoản 1, Điều 2 dự thảo Nghị quyết *“Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện”* đã bao gồm các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn… và đảm bảo tính thống nhất tại điều khoản về tổ chức thực hiện trong các Nghị quyết của HĐND tỉnh trước đây đã ban hành. Do đó đề xuất giữ nguyên như dự thảo. |

1. (): Báo cáo số 31/BC-BKTNS ngày 11/10/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách. [↑](#footnote-ref-1)
2. (): Báo cáo số 34/BC-BKTNS ngày 11/10/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Trong đó nguồn vốn chương trình 30a năm 2020 (*đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019*) là 20.578 triệu đồng; Nguồn ngân sách trung ương (*Nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020)* là 15.197,355 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-3)
4. (): Báo cáo số 37/BC-BKTNS ngày 11/10/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách. [↑](#footnote-ref-4)
5. (): Báo cáo số 26/BC-BKTNS ngày 11/10/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách. [↑](#footnote-ref-5)
6. 03 dự án vay đã ký thỏa thuận vay trong giai đoạn 2016-2020 và 01 dự án vay mới theo chủ trương của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 34/TB-HĐND ngày 11/5/2020. [↑](#footnote-ref-6)
7. () Trong đó, Dự án Vay vốn WB giai đoạn 2021-2025 (nâng cao an toàn hồ đập và hiện đại hóa hệ thống thủy lợi), UBND tỉnh đã thống nhất tham gia dự án tại Văn bản số 754/UBND-NNTN ngày 08/3/2021; Dự án cải thiện cơ sở hạ tầng môi trường đô thị giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu thành phố Kon Tum, UNND tỉnh đã có Văn bản số 749/UBND-KTTH ngày 05/3/2021 về việc tiếp cận để thực hiện dự án; Dự án Phát triển bền vững chuỗi giá trị nông nghiệp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thống nhất chủ trương tham gia dự án tại Văn bản số 247-CV/TU ngày 02/8/2021; Dự án Giảm thiểu các tác động của dịch bệnh Corrona tới kinh tế và xã hội thông qua bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng ở vùng Tây Nguyên, UBND tỉnh đã đề xuất tham gia dự án tại Văn bản số 3186/UBND-NNTN ngày 07/9/2021. [↑](#footnote-ref-7)
8. (): Báo cáo số 32/BC-BKTNS ngày 11/10/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách. [↑](#footnote-ref-8)
9. (): Báo cáo số 33/BC-BKTNS ngày 11/10/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách. [↑](#footnote-ref-9)
10. (): Báo cáo số 24/BC-BKTNS ngày 11/10/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách. [↑](#footnote-ref-10)
11. (): Báo cáo số 30/BC-BKTNS ngày 11/10/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách. [↑](#footnote-ref-11)
12. (): Báo cáo số 27/BC-BKTNS ngày 11/10/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách. [↑](#footnote-ref-12)
13. (): Báo cáo số 35/BC-BKTNS ngày 11/10/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách. [↑](#footnote-ref-13)
14. Dự án Xây dựng mới hội trường Tỉnh ủy, các phòng họp và Trụ sở làm việc các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2, lớp 6 cho các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 [↑](#footnote-ref-14)
15. (): Báo cáo số 36/BC-BKTNS ngày 11/10/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách. [↑](#footnote-ref-15)
16. (): Báo cáo số 38/BC-BKTNS ngày 11/10/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách. [↑](#footnote-ref-16)
17. (): Báo cáo số 29/BC-BKTNS ngày 11/10/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách. [↑](#footnote-ref-17)
18. (): Báo cáo số 25/BC-BKTNS ngày 11/10/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách. [↑](#footnote-ref-18)
19. Theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019, Giáo dục mầm non gồm giáo dục nhà trẻ và giáo dục mẫu giáo [↑](#footnote-ref-19)
20. () Các Văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Văn bản số 1505/BGDĐT-KHTC ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc đề nghị chỉ đạo và quán triệt thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2020-2021, 2021-2022 và công tác chỉ đạo điều hành giá năm 2021; Văn bản số 3277/BGDĐT-KHTC ngày 04 tháng 8 năm 2021 về việc thực hiện chia sẻ khó khăn, hỗ trợ học sinh, sinh viên và phụ huynh trong tình hình dịch bệnh Covid-19. [↑](#footnote-ref-20)
21. Như: Hà Nội, Hải Phòng, Bình Dương, TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, **Bắc Ninh, Vĩnh Long, Long An, Sóc Trăng, Cần Thơ, Bạc Liêu… (một số tỉnh đã có Nghị quyết, một số tỉnh có chủ trương và đang xây dựng Nghị quyết).** [↑](#footnote-ref-21)
22. (): Báo cáo số 28/BC-BKTNS ngày 11/10/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách. [↑](#footnote-ref-22)
23. (): Báo cáo số 39/BC-BKTNS ngày 11/10/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách. [↑](#footnote-ref-23)
24. Nghị quyết số 69/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum [↑](#footnote-ref-24)
25. () Dự phòng kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 do Hội đồng nhân dân các cấp quyết định theo thẩm quyền được quy định tại khoản 6 Điều 51 của Luật Đầu tư công. [↑](#footnote-ref-25)
26. (): Báo cáo số 40/BC-BKTNS ngày 11/10/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách. [↑](#footnote-ref-26)
27. a) Loại 1 được khoán quỹ phụ cấp bằng 16,0 lần mức lương cơ sở; b) Loại 2 được khoán quỹ phụ cấp bằng 13,7 lần mức lương cơ sở; c) Loại 3 được khoán quỹ phụ cấp bằng 11,4 lần mức lương cơ sở.

Trường hợp điều chỉnh mức khoán của Văn thư – Lưu trữ - Thủ quỹ lên [↑](#footnote-ref-27)